**NỘI DUNG, QUY TRÌNH TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH TÂY NINH**

**(các TTHC sửa đổi, bổ sung năm 2021)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của   
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quy trình 1:** | **CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG CHAI** | | | | |
| **1. Trình tự thực hiện:** | - Tổ chức/ cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:**Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:** | | | |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian**  10ngày |
|  | **Trung tâm Phục vụ hành chính công** | | |
| **Bước 1** | - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến)và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định. | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
|  | **Sở Công Thương** | | |
| **Bước 2** | Tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện và phân công phòng chuyên môn và công chức xử lý hồ sơ. | Lãnh đạo Phòng KTATMT | 0,5 ngày |
| Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng có ý kiến | Công chức phòng KTATMT | 07 ngày |
| Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo phòng KTATMT | 0,5 ngày |
| Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ, trả phòng chuyên môn lưu hồ sơ và chuyển trả cho nhân viên bưu điện để chuyển cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh., trả phòng chuyên môn lưu hồ sơ và chuyển trả cho nhân viên bưu điện để chuyển cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
|  | **Trung tâm Phục vụ hành chính công** | | |
| **Bước 3** | - Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu. | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
|  | \* **Sơ đồ quy trình**  Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng thụ lý & giải quyết hồ sơ (07 ngày)  Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở (0,5 ngày)  Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (01 ngày)  Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày) | | | |
| **2. Cách thức thực hiện:** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | -Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;  - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.  - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa.  - Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.  - Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định chai LPG còn hiệu lực.  - Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với chai LPG.  - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). | | | |
| **4. Thời hạn giải quyết:** | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | |
| **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** | Tổ chức, cá nhân | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** | Sở Công Thương | | | |
| **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** | Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí | | | |
| **8. Lệ phí :** | \* Mức thu thẩm định:  - Đối với tổ chức, doanh nghiệp:  + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  + Tại huyện: 600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  - Đối với hộ kinh doanh, cá nhân:  + Tại thành phố, thị xã: 400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  + Tại huyện: 200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  \* Tổ chức/ cá nhân có thể thanh toán lệ phí bằng các hình thức:  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.  *(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)* | | | |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí | | | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** | - Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;  - Có bồn chứa khí hoặc hợp đồng thuê bồn chứa khí hoặc có chai LPG hoặc có hợp đồng thuê chai LPG;  - Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật. | | | |
| **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** | 1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.  *2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ* sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;  3. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá. | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ghi chú:** | |
| **Thành phần**  **hồ sơ lưu** | * Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy địnhvà các thành phần khác có liên quan; * Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; * Phiếu trình xin đi thẩm định; * Biên bản thẩm định; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. |
| **Thời gian lưu**  **và nơi lưu** | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành. |

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG/LNG/CNG**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: …………………Fax: .

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ……………..do ……………….............................................. cấp ngày.... tháng.... năm …..

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Lưu: ... | *...., ngày....tháng...năm...* **ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình 2:** | **CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC THUỘC THẨM QUYỀN CẤP CỦA ĐỊA PHƯƠNG** |
| **1. Trình tự thực hiện:** | - Tổ chức/cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:**   | **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** 15 ngày | | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và **hồ sơ sẽ nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày | |  | **Sở Công Thương** | | | | **Bước 2** | Tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện và phân công phòng chuyên môn và công chức xử lý hồ sơ. | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng có ý kiến | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 09 ngày | | Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 02 ngày | | Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ, trả phòng chuyên môn lưu hồ sơ và chuyển trả cho nhân viên bưu điện để chuyển cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. | Lãnh đạo Sở | 02 ngày | | Phòng chuyên môn lưu và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công. | | | | **Bước 3** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả **kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính** công ích **cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0.5 ngày | |
|  | **\* Sơ đồ quy trình**  Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng thụ lý & giải quyết hồ sơ (09 ngày)  Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở (02 ngày)  Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)  Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (02 ngày)  Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (01 ngày) |
| **2. Cách thức thực hiện:** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**  1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương.  2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.  3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn.  3.1. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép trên lĩnh vực Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, hồ sơ bao gồm chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương của từ 01 chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm.  3.2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép trên lĩnh vực Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, hồ sơ bao gồm chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thi công hạng tương đương của từ 1 chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh giám sát trưởng.  4. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn (Quyết định phân công nhiệm vụ, giấy xác nhận của các đơn vị có dự án mà chuyên gia đã thực hiện hoặc các tài liệu có giá trị tương đương).  **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).** |
| **4. Thời hạn giải quyết:** | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **5. Đối tượng thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân |
| **6. Cơ quan thực hiện TTHC:** | Sở Công Thương |
| **7. Kết quả thực hiện TTHC:** | Giấy phép |
| **8. Phí, phí:** | \* Mức thu phí: 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng)/1 lĩnh vực.  Trường hợp cấp giấy phép trên 2 lĩnh vực thì mức thu phí lĩnh vực thứ 2 là 320.000 đồng (bằng 40% phí của lĩnh vực thứ 1 theo khoản 2 Điều 4 Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính)  \* Tổ chức/cá nhân có thể thanh toán phí bằng các hình thức:  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.  *(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)* |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương.  - Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực.  Có 02 chuyên gia tư vấn trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm thiết kế (hoặc chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh giám sát trưởng).   1. Lĩnh vực thiết kế:   - Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh chủ nhiệm phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã chủ nhiệm ít nhất 01 dự án hoặc tham gia thiết kế ít nhất 02 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương.  - Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trắc địa, địa chất, xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia thiết kế ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương.   1. Lĩnh vực giám sát:   - Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh giám sát trưởng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã đảm nhận giám sát trưởng ít nhất 01 dự án hoặc tham gia giám sát thi công ít nhất 02 dự án công hình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.  - Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia giám sát thi công ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương. |
| **11. Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ban hành ngày 03/12/2004 của Quốc hội.  - Điều 28, điều 41 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.  - Điều 6 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 6 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/09/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.  - Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực. |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ghi chú:** | |
| **Thành phần**  **hồ sơ lưu** | * Lưu thành phần hồ sơ theo quy định và các thành phần khác có liên quan; * Phiếu trình xin ý kiến; * Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). |
| **Thời gian lưu**  **và nơi lưu** | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành. |

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi:1 .......

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại: Fax:..; Email:

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại: Fax:…..; Email: .......

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: ........ ngày …. tháng …. năm …..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ….. cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần …. ngày …. tháng ... năm ….

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày *........ (nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Các giấy tờ kèm theo:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Đề nghị 2... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

…*(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**Mẫu 3a**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁC CHUYÊN GIA TƯ VẤN LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán | Mã số định danh (nếu có) | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm) | Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn | Chứng chỉ hành nghề; |
| **I. Chuyên gia tư vấn chủ nhiệm dự án hoặc giám sát trưởng** | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II. Chuyên gia tư vấn khác** | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình 3:** | **CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC THUỘC THẨM QUYỀN CẤP CỦA ĐỊA PHƯƠNG** |
| **1. Trình tự thực hiện:** | - Tổ chức/cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:**   | **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** 07 ngày | | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và **hồ sơ sẽ nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày | |  | **Sở Công Thương** | | | | **Bước 2** | Tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện và phân công phòng chuyên môn và công chức xử lý hồ sơ. | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng có ý kiến | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 03 ngày | | Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | | Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ, trả phòng chuyên môn lưu hồ sơ và chuyển trả cho nhân viên bưu điện để chuyển cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. | Lãnh đạo Sở | 01 ngày | | Phòng chuyên môn lưu và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công. | | | | **Bước 3** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả **kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính** công ích **cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0.5 ngày | | **\* Sơ đồ quy trình**  Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng thụ lý & giải quyết hồ sơ (03 ngày)  Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở (01 ngày)  Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)  Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (01 ngày)  Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (01 ngày) | | | | |
| **2. Cách thức thực hiện:** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**  **1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:**  a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương;  b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.  **2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:**  a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;  c) Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn.  **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).** |
| **4. Thời hạn giải quyết:** | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **5. Đối tượng thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân |
| **6. Cơ quan thực hiện TTHC:** | Sở Công Thương |
| **7. Kết quả thực hiện TTHC:** | Giấy phép |
| **8. Phí, phí:** | \* Mức thu phí: 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng)/1 lĩnh vực.  Trường hợp sửa đổi giấy phép trên 2 lĩnh vực thì mức thu phí lĩnh vực thứ 2 là 160.000 đồng (bằng 40% phí của lĩnh vực thứ 1 theo khoản 2 Điều 4 Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính)  \* Tổ chức/cá nhân có thể thanh toán phí bằng các hình thức:  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.  *(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)* |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương.  - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương . |
| **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Các Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình điện và tư vấn giám sát thi công công trình điện, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương. |
| **11. Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ban hành ngày 03/12/2004 của Quốc hội.  - Điều 28, điều 41 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.  - Điều 6 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.  - Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ghi chú:** | |
| **Thành phần**  **hồ sơ lưu** | * Lưu thành phần hồ sơ theo quy định và các thành phần khác có liên quan; * Phiếu trình xin ý kiến; * Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). |
| **Thời gian lưu**  **và nơi lưu** | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành. |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi:1 .......

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại: Fax:..; Email:

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại: Fax:…..; Email: .......

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: ........ ngày …. tháng …. năm …..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ….. cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần …. ngày …. tháng ... năm ….

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày *........ (nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Các giấy tờ kèm theo:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Đề nghị 2... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

…*(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**Mẫu 3a**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁC CHUYÊN GIA TƯ VẤN LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán | Mã số định danh (nếu có) | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm) | Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn | Chứng chỉ hành nghề; |
| **I. Chuyên gia tư vấn chủ nhiệm dự án hoặc giám sát trưởng** | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II. Chuyên gia tư vấn khác** | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình 4:** | **CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT ĐIỆN ĐỐI VỚI NHÀ MÁY ĐIỆN CÓ QUY MÔ CÔNG SUẤT DƯỚI 03 MW ĐẶT TẠI ĐỊA PHƯƠNG** |
| **1. Trình tự thực hiện:** | - Tổ chức/cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:**   | **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** 15 ngày | | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và **hồ sơ sẽ nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | |  | **Sở Công Thương** | | | | **Bước 2** | Phân công công chức xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng có ý kiến | Chuyên viên phòng QLCNNL | 09 ngày | | Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 02 ngày | |  | Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ | Lãnh đạo Sở | 02 ngày | |  | Phòng chuyên môn lưu và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công. | | | | **Bước 3** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | Tiếp nhận kết quả giải quyết từ Sở Công Thương và trả kết quả cho người nộp (Tổ chức, cá nhân hoặc nhân viên bưu điện) | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | | **\* Sơ đồ quy trình**  Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng thụ lý & giải quyết hồ sơ (09 ngày)  Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở (02 ngày)  Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)  Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (02 ngày)  Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (01 ngày) | | | | |
| **2. Cách thức thực hiện:** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**  1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 kèm theo.  2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.  3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b kèm theo; bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca nhà máy điện.  4. Bản sao quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nhà máy điện, dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.  5. Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.  6. Bản sao Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).  7. Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt tổ máy hoặc hệ thống pin năng lượng mặt trời; bản sao tài liệu xác định thông số chính của nhà máy điện (thông số tua bin, máy phát hoặc tấm pin, bộ chuyển đổi; máy biến áp chính).  8. Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện (đối với nhà máy tham gia thị trường điện).  9. Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện; phương án bảo vệ đập và hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (đối với nhà máy thủy điện).  10. Trường hợp nhà máy điện, tổ máy phát điện dự phòng không nối lưới và chỉ phát điện để bán điện cho khách hàng khi sự cố mất điện từ lưới điện quốc gia, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không bao gồm nội dung số 8.  **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).** |
| **4. Thời hạn giải quyết:** | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **5. Đối tượng thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân |
| **6. Cơ quan thực hiện TTHC:** | Sở Công Thương |
| **7. Kết quả thực hiện TTHC:** | Giấy phép |
| **8. Phí, phí:** | \* Mức thu phí: 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng)/1 lĩnh vực.  \* Tổ chức/cá nhân có thể thanh toán phí bằng các hình thức:  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.  *(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)* |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.  - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b kèm theo. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động phát điện phải đáp ứng các điều kiện sau:  1. Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Các hạng mục công trình nhà máy điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.  2. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định.  3. Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật.  4. Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.  5. Có Quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.  6. Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật. |
| **11. Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ban hành ngày 03/12/2004 của Quốc hội.  - Điều 28, điều 29 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.  - Điều 6 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 7 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.  - Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ghi chú:** | |
| **Thành phần**  **hồ sơ lưu** | * Lưu thành phần hồ sơ theo quy định và các thành phần khác có liên quan; * Phiếu trình xin ý kiến; * Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). |
| **Thời gian lưu**  **và nơi lưu** | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành. |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi:1 .......

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại: Fax:..; Email:

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại: Fax:…..; Email: .......

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: ........ ngày …. tháng …. năm …..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ….. cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần …. ngày …. tháng ... năm ….

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày *........ (nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Các giấy tờ kèm theo:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Đề nghị 2... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

…*(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**Mẫu 3b**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán | Mã số định danh (nếu có) | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm) | Ghi chú |
| **I.** | **Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình 5:** | **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT ĐIỆN ĐỐI VỚI NHÀ MÁY ĐIỆN CÓ QUY MÔ CÔNG SUẤT DƯỚI 03 MW ĐẶT TẠI ĐỊA PHƯƠNG** |
| **1. Trình tự thực hiện:** | - Tổ chức/cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:**   | **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** 07 ngày | | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và **hồ sơ sẽ nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | |  | **Sở Công Thương** | | | | **Bước 2** | Phân công công chức xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng có ý kiến | Chuyên viên phòng QLCNNL | 03 ngày | | Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | |  | Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ | Lãnh đạo Sở | 01 ngày | |  | Phòng chuyên môn lưu và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công. | | | | **Bước 3** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | Tiếp nhận kết quả giải quyết từ Sở Công Thương và trả kết quả cho người nộp (Tổ chức, cá nhân hoặc nhân viên bưu điện) | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | | **\* Sơ đồ quy trình**  Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng thụ lý & giải quyết hồ sơ (03 ngày)  Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở (01 ngày)  Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)  Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (01 ngày)  Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (01 ngày) | | | | |
| **2. Cách thức thực hiện:** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**  **1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:**  a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương;  b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.  **2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:**  a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;  c) Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca nhà máy điện.  **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).** |
| **4. Thời hạn giải quyết:** | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **5. Đối tượng thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân |
| **6. Cơ quan thực hiện TTHC:** | Sở Công Thương |
| **7. Kết quả thực hiện TTHC:** | Giấy phép |
| **8. Phí, phí:** | \* Mức thu phí: 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).  \* Tổ chức/cá nhân có thể thanh toán phí bằng các hình thức:  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.  *(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)* |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.  - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Tổ chức, Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương. |
| **11. Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ban hành ngày 03/12/2004 của Quốc hội.  - Điều 28, điều 29 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.  - Điều 6 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 11, 12 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồigiấy phép hoạt động điện lực.  - Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ghi chú:** | |
| **Thành phần**  **hồ sơ lưu** | * Lưu thành phần hồ sơ theo quy định và các thành phần khác có liên quan; * Phiếu trình xin ý kiến; * Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). |
| **Thời gian lưu**  **và nơi lưu** | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành. |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi:1 .......

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại: Fax:..; Email:

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại: Fax:…..; Email: .......

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: ........ ngày …. tháng …. năm …..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ….. cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần …. ngày …. tháng ... năm ….

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày *........ (nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Các giấy tờ kèm theo:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Đề nghị 2... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

…*(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**Mẫu 3b**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán | Mã số định danh (nếu có) | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm) | Ghi chú |
| **I.** | **Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình 6:** | **CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI ĐIỆN ĐẾN CẤP ĐIỆN ÁP 35 KV TẠI ĐỊA PHƯƠNG** |
| **1. Trình tự thực hiện:** | - Tổ chức/cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:**   | **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** 15 ngày | | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và **hồ sơ sẽ nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | |  | **Sở Công Thương** | | | | **Bước 2** | Phân công công chức xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng có ý kiến | Chuyên viên phòng QLCNNL | 09 ngày | | Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 02 ngày | |  | Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ | Lãnh đạo Sở | 02 ngày | | Phòng chuyên môn lưu và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công. | | | | **Bước 3** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | Tiếp nhận kết quả giải quyết từ Sở Công Thương và trả kết quả cho người nộp (Tổ chức, cá nhân hoặc nhân viên bưu điện) | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | | **\*Sơ đồ quy trình**  Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng thụ lý & giải quyết hồ sơ (09 ngày)  Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở (02 ngày)  Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)  Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (02 ngày)  Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (01 ngày) | | | | |
| **2. Cách thức thực hiện:** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**  1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.  2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.  3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt nghiệp, thẻ an toàn điện, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.  4. Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính do tổ chức đang quản lý. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao không hoàn vốn tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản.  5. Bản sao tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định.  6. Bản sao Thỏa thuận đấu nối hoặc Hợp đồng đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; Bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.  **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).** |
| **4. Thời hạn giải quyết:** | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **5. Đối tượng thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân |
| **6. Cơ quan thực hiện TTHC:** | Sở Công Thương |
| **7. Kết quả thực hiện TTHC:** | Giấy phép |
| **8. Phí, phí:** | \* Mức thu phí: 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng)/1 lĩnh vực.  \* Tổ chức/cá nhân có thể thanh toán phí bằng các hình thức:  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.  *(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)* |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.  - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành (theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương) |
| **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động phân phối điện.  **Ngoài ra còn phải đáp ứng một số điều kiện sau:**  1. Có trang thiết bị công nghệ, công trình đường dây và trạm biến áp được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế kỹ thuật được duyệt, được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.  2. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 03 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện, được đào tạo về an toàn điện và có giấy chứng nhận vận hành theo quy định. |
| **11. Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ban hành ngày 03/12/2004 của Quốc hội.  - Điều 28, điều 31 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực  - Điều 6 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 8, 7, 12 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.  - Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ghi chú:** | |
| **Thành phần**  **hồ sơ lưu** | * Lưu thành phần hồ sơ theo quy định và các thành phần khác có liên quan; * Phiếu trình xin ý kiến; * Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). |
| **Thời gian lưu**  **và nơi lưu** | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành. |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi:1 .......

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại: Fax:..; Email:

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại: Fax:…..; Email: .......

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: ........ ngày …. tháng …. năm …..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ….. cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần …. ngày …. tháng ... năm ….

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày *........ (nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Các giấy tờ kèm theo:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Đề nghị 2... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

…*(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**Mẫu 3b**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán | Mã số định danh (nếu có) | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm) | Ghi chú |
| **I.** | **Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình 7:** | **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI ĐIỆN ĐẾN CẤP ĐIỆN ÁP 35 KV TẠI ĐỊA PHƯƠNG** |
| **1. Trình tự thực hiện:** | - Tổ chức/ cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:**   | **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** 07 ngày | | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và **hồ sơ sẽ nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | |  | **Sở Công Thương** | | | | **Bước 2** | Phân công công chức xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng có ý kiến | Chuyên viên phòng QLCNNL | 03 ngày | | Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | |  | Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ | Lãnh đạo Sở | 01 ngày | | Phòng chuyên môn lưu và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công. | | | | **Bước 3** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | Tiếp nhận kết quả giải quyết từ Sở Công Thương và trả kết quả cho người nộp (Tổ chức, cá nhân hoặc nhân viên bưu điện) | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | | **\* Sơ đồ quy trình**  Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng thụ lý & giải quyết hồ sơ (03 ngày)  Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở (01 ngày)  Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)  Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (01 ngày)  Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (01 ngày) | | | | |
| **2. Cách thức thực hiện:** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**  **1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:**  a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương;  b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.  **2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:**  a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;  c) Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt nghiệp của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn hoặc thẻ an toàn điện theo quy định tại Điều 64 Luật Điện lực, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca vận hành.  **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).** |
| **4. Thời hạn giải quyết:** | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **5. Đối tượng thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân |
| **6. Cơ quan thực hiện TTHC:** | Sở Công Thương |
| **7. Kết quả thực hiện TTHC:** | Giấy phép |
| **8. Phí, phí:** | \* Mức thu phí: 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng)/1 lĩnh vực.  \* Tổ chức/cá nhân có thể thanh toán phí bằng các hình thức:  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.  *(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)* |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.  - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành (theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương) |
| **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động phân phối điện tại địa phương. |
| **11. Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ban hành ngày 03/12/2004 của Quốc hội.  - Điều 28, điều 31 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.  - Điều 6 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 11, 12 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồigiấy phép hoạt động điện lực.  - Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực. |

|  |
| --- |
| **Ghi chú:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ghi chú:** | |
| **Thành phần**  **hồ sơ lưu** | * Lưu thành phần hồ sơ theo quy định và các thành phần khác có liên quan; * Phiếu trình xin ý kiến; * Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). |
| **Thời gian lưu**  **và nơi lưu** | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành. |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi:1 .......

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại: Fax:..; Email:

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại: Fax:…..; Email: .......

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: ........ ngày …. tháng …. năm …..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ….. cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần …. ngày …. tháng ... năm ….

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày *........ (nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Các giấy tờ kèm theo:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Đề nghị 2... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

…*(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**Mẫu 3b**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán | Mã số định danh (nếu có) | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm) | Ghi chú |
| **I.** | **Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình 8:** | **CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ ĐIỆN ĐẾN CẤP ĐIỆN ÁP 0,4 KV TẠI ĐỊA PHƯƠNG** |
| **1. Trình tự thực hiện:** | - Tổ chức/ cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:**   | **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** 15 ngày | | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và **hồ sơ sẽ nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | |  | **Sở Công Thương** | | | | **Bước 2** | Phân công công chức xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng có ý kiến | Chuyên viên phòng QLCNNL | 09 ngày | | Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 02 ngày | |  | Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ | Lãnh đạo Sở | 02 ngày | | Phòng chuyên môn lưu và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công. | | | | **Bước 3** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | Tiếp nhận kết quả giải quyết từ Sở Công Thương và trả kết quả cho người nộp (Tổ chức, cá nhân hoặc nhân viên bưu điện) | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | | \* **Sơ đồ quy trình**  Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng thụ lý & giải quyết hồ sơ (09 ngày)  Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở (02 ngày)  Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)  Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (02 ngày)  Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (01 ngày) | | | | |
| **2. Cách thức thực hiện:** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**  1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.  2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.  3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp, thẻ an toàn điện của người có tên trong danh sách.  **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).** |
| **4. Thời hạn giải quyết:** | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **5. Đối tượng thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân |
| **6. Cơ quan thực hiện TTHC:** | Sở Công Thương |
| **7. Kết quả thực hiện TTHC:** | Giấy phép |
| **8. Phí, phí:** | \* Mức thu phí: 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng)/1 lĩnh vực.  \* Tổ chức/cá nhân có thể thanh toán phí bằng các hình thức:  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.  *(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)* |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.  - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý (theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theoThông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương). |
| **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động bán lẻ điện  **Ngoài ra còn phải đáp ứng điều kiện sau:**   * Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc một trong các ngành điện, kỹ thuật, kinh tế, tài chính và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm. |
| **11. Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ban hành ngày 03/12/2004 của Quốc hội.  - Điều 28, điều 33 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực  - Điều 6 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 9, 7, 12 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.  - Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ghi chú:** | |
| **Thành phần**  **hồ sơ lưu** | * Lưu thành phần hồ sơ theo quy định và các thành phần khác có liên quan; * Phiếu trình xin ý kiến; * Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). |
| **Thời gian lưu**  **và nơi lưu** | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành. |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi:1 .......

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại: Fax:..; Email:

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại: Fax:…..; Email: .......

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: ........ ngày …. tháng …. năm …..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ….. cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần …. ngày …. tháng ... năm ….

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày *........ (nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Các giấy tờ kèm theo:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Đề nghị 2... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

…*(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**Mẫu 3b**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán | Mã số định danh (nếu có) | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm) | Ghi chú |
| **I.** | **Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình 9:** | **CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ ĐIỆN ĐẾN CẤP ĐIỆN ÁP 0,4 KV TẠI ĐỊA PHƯƠNG** |
| **1. Trình tự thực hiện:** | - Tổ chức/cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:**   | **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** 07 ngày | | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và **hồ sơ sẽ nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | |  | **Sở Công Thương** | | | | **Bước 2** | Phân công công chức xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng có ý kiến | Chuyên viên phòng QLCNNL | 03 ngày | | Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Lãnh đạo phòng QLCNNL | 01 ngày | |  | Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ | Lãnh đạo Sở | 01 ngày | | Phòng chuyên môn lưu và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công. | | | | **Bước 3** | **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh** | | | | Tiếp nhận kết quả giải quyết từ Sở Công Thương và trả kết quả cho người nộp (Tổ chức, cá nhân hoặc nhân viên bưu điện) | Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | 0.5 ngày | | **\* Sơ đồ quy trình**  Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng thụ lý & giải quyết hồ sơ (03 ngày)  Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở (01 ngày)  Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)  Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (01 ngày)  Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (01 ngày) | | | | |
| **2. Cách thức thực hiện:** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**  **1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:**  a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương;  b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.  **2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:**  a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;  c) Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành,Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt nghiệp của người có tên trong danh sách.  **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).** |
| **4. Thời hạn giải quyết:** | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **5. Đối tượng thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân |
| **6. Cơ quan thực hiện TTHC:** | Sở Công Thương |
| **7. Kết quả thực hiện TTHC:** | Giấy phép |
| **8. Phí, phí:** | \* Mức thu phí: 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng)/1 lĩnh vực.  \* Tổ chức/cá nhân có thể thanh toán phí bằng các hình thức:  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.  - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.  *(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)* |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.  - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý (theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương). |
| **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương. |
| **11. Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ban hành ngày 03/12/2004 của Quốc hội.  - Điều 28, điều 33 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực  - Điều 6 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Điều 11, 12 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.  - Thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ghi chú:** | |
| **Thành phần**  **hồ sơ lưu** | * Lưu thành phần hồ sơ theo quy định và các thành phần khác có liên quan; * Phiếu trình xin ý kiến; * Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). |
| **Thời gian lưu**  **và nơi lưu** | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành. |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi:1 .......

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại: Fax:..; Email:

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại: Fax:…..; Email: .......

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: ........ ngày …. tháng …. năm …..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ….. cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần …. ngày …. tháng ... năm ….

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày *........ (nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Các giấy tờ kèm theo:

- ……………………………………………

- ……………………………………………

Đề nghị 2... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

…*(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**Mẫu 3b**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán | Mã số định danh (nếu có) | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm) | Ghi chú |
| **I.** | **Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |